

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2019/HS-PT

Ngày: 17/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Phượng

Các thẩm phán:

Ông Trần Nam Phương

Ông Nguyễn Thành Lượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Linda – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quang Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 50/2019/TLPT-HS ngày 22 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo Nguyễn Cao S, Trần Quang A, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 506/2018/HS-ST ngày 20/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Các bị cáo kháng cáo:

1. **Nguyễn Cao S**, tên gọi khác: không; sinh năm 1976 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: 117/4, khu phố 10, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: sửa xe; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1945 (đã chết) và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1949; Có vợ là Vũ Thị Ngọc T, sinh năm 1976, con sinh năm 2012, Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 14-5-2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội “Đánh bạc”. S chấp hành xong bản án ngày 17-01-2009.

Bị bắt ngày 05-12-2017. Ngày 13-02-2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh theo quyết định số 943/QĐ-VKS của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa (có mặt).

2. **Trần Quang A**, tên gọi khác: S; sinh năm 1980 tại Hải Dương; Nơi cư trú: 8/4, khu phố 1, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Quang T, sinh năm 1953

(đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1955; Có vợ là Nguyễn Thị D, sinh năm 1985 và 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 17-01-1997, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cướp tài sản công dân”.

- Ngày 17-12-1998, phạm tội “Trộm cắp tài sản công dân” với giá trị tài sản chiếm đoạt trị giá 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Ngày 24-3-1999, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 14 tháng tù.

- Ngày 13-3-2000, phạm tội “Trộm cắp tài sản” trị giá khoảng 1.000.000đ (Một triệu đồng). Ngày 14-8-2000, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù. Ngày 26-12-2000, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối Cao tại thành phố Hồ Chí Minh bác kháng cáo, tuyên y án sơ thẩm.

- Ngày 09-3-2000, phạm tội “Trộm cắp tài sản công dân” tài sản chiếm đoạt là 32 chỉ vàng 24K. Ngày 22-12-2000, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù. Tổng hợp với bản án ngày 26-12-2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai buộc bị can Trần Quang A chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 năm tù. Ngày 08-02-2001, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối Cao tại thành phố Hồ Chí Minh bác kháng cáo, tuyên y án sơ thẩm. Chấp hành xong bản án tháng 3-2006.

Bị bắt ngày 05-12-2017. Ngày 24-01-2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh theo quyết định số 607 ngày 24-01-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Vũ Thành Đ, Nguyễn Văn H, Cao Thị N, Bùi Quốc D, Trần Q nhưng do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 ngày 05 tháng 12 năm 2017, Vũ Thành Đ đứng ra tổ chức đánh bạc trên đường hẻm thuộc tổ 20, khu phố 6, phường T, thành phố Biên Hòa cho Nguyễn Hà Mỹ T (sinh năm 1986, thường trú: tổ 19, KP4, phường T, thành phố Biên Hòa, Nguyễn Thị Thu H (sinh năm 1980, thường trú: ấp Đ, xã T.B, huyện T, tỉnh Kiên Giang), Bùi Thị Kiều O (sinh năm 1987, thường trú: 113/6, khu phố 6, phường T, thành phố Biên Hòa), Bùi Đức T (sinh năm 1977, thường trú: 38A/6, khu phố 6, phường T, thành phố Biên Hòa), Nguyễn Văn H, Trần Quang A (Sư), Bùi Quốc D, Trần Q, Cao Thị N, Nguyễn Cao S và một số người (không rõ lai lịch) vào tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức “Xóc đĩa”, Đ thu tiền xâu 50.000 đồng/người tham gia đánh bạc.

Cách thức đánh bạc như sau: Đ chuẩn bị 04 “con yì” hình tròn, đường kính khoảng 02cm (một mặt màu trắng và một mặt màu đen) được cắt từ những lá bài tây, 01 cái chén và 01 cái đĩa. Một người chơi sẽ bỏ 04 “con yì” vào đĩa, úp chén

lên đĩa và cầm xóc lên xuống nhiều lần rồi đặt xu ống. Trên chiếu bạc được chia làm 02 ô, 01 ô “Chẵn” và 01 ô “Lẻ”, người chơi tự đặt tiền vào ô “Chẵn” hoặc ô “Lẻ”. Sau khi số tiền hai ô “Chẵn” và “Lẻ” đã cân bằng thì sẽ mở chén ra , nếu mặt trên của 02 hoặc 04 “con vị” cùng màu thì được gọi là “Chẵn”, người đặt cược bên “Chẵn” sẽ thắng bằng số tiền đã đặt ; nếu mặt trên của 03 “con vị” cùng màu và 01 “con vị” khác màu thì được gọi là “Lẻ” , người đặt cược bên “Lẻ” sẽ thắng bằng số tiền đã đặt. Cụ thể:

1/ Khoảng 13 giờ cùng ngày, Nguyễn Hà Mỹ T, Nguyễn Thị Thu H, Bùi Thị Kiều O, Bùi Đức T và một số người (không rõ lai lịch) tham gia đánh bạc. T là người xóc đĩa cho các con bạc tham gia đặt cược, T không tham đặt cược. Mỗi ván có khoảng 06-07 tụ con đặt cược với số tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng tổng số tiền đặt cược mỗi ván từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng.

Quá trình đánh bạc:

- T mang theo 30.000.000 đồng, dùng 500.000 đồng để đánh bạc và thua hết. Bị thu giữ 29.500.000 đồng không liên quan đến việc đánh bạc.

- H mang theo 17.650.000 đồng, dùng 600.000 đồng để đánh bạc , thắng 150.000 đồng. Bị thu giữ 17.800.000 đồng, trong đó có 750.000 đồng là tiền dùng đánh bạc, 17.050.000 đồng không liên quan đến việc đánh bạc.

- O mang theo 300.000 đồng để đánh bạc và thua hết.

- Một số người (không rõ lai lịch) tham gia đánh bạc nhưng không rõ thời gian tham gia đánh bạc và số tiền dùng để đánh bạc.

T xóc đĩa để Tiên, H, O và một số người (không rõ lai lịch) tham gia đánh bạc đến khoảng 13 giờ 30 cùng ngày thì nghỉ và không tiếp tục đánh bạc. Như vậy số tiền dùng vào việc đánh bạc của T, H, O, T là 1.550.000 đồng.

2/ Từ khoảng 13 giờ 30 cùng ngày, Nguyễn Văn H, Trần Quang A, Bùi Quốc D, Trần Q, Cao Thị N, Nguyễn Cao S và một số người (không rõ lai lịch) vào tham gia đánh bạc. Mỗi ván có khoảng 10-12 người đặt cược với số tiền mỗi ván từ 50.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Tổng số tiền đặt cược mỗi ván 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng. Đ thu xâu được 800.000 đồng. Quá trình đánh bạc:

- Nguyễn Văn H mang theo 72.150.000 đồng, dùng 52.000.000 đồng để đánh bạc. H vừa tham gia đặt cược vừa trực tiếp xóc đĩa, cân tiền hai bên chẵn lẻ. Quá trình đánh bạc, H thắng 3.300.000 đồng và bỏ hết xuống chiếu bạc. Khi bị bắt thu giữ trong người H số tiền 20.150.000 đồng không liên quan đến việc đánh bạc.

- Trần Quang A mang theo 1.100.000 đồng, dùng 100.000 đồng để đánh bạc, thắng 100.000 đồng, bị thu giữ trong người 1.200.000 đồng. Trong đó có 200.000 đồng dùng vào việc đánh bạc và 1.000.000 đồng không liên quan đến việc đánh bạc.

- Nguyễn Cao S mang theo 7.400.000 đồng, dùng 400.000 đồng để đánh bạc và bỏ hết xuống chiếu bạc. Khi bị bắt thu giữ trong người 7.000.000 đồng không liên quan đến việc đánh bạc.

- Cao Thị N mang theo 7.000.000 đồng, dùng 1.500.000 đồng để đánh bạc và bỏ hết xuống chiếu bạc. Khi bị bắt thu giữ trong người 5.500.000 đồng không liên quan đến việc đánh bạc.

- Bùi Quốc D mang theo 15.800.000 đồng, dùng 300.000 đồng để đánh bạc và bỏ hết xuống chiếu bạc. Khi bị bắt bị thu giữ trong người 15.500.000 đồng không liên quan đến việc đánh bạc.

- Trần Q mang theo 2.800.000 đồng, dùng 300.000 đồng để đánh bạc, thắng 300.000 đồng. Khi bị bắt thu giữ trong người 3.100.000 đồng. Trong đó có 600.000 đồng dùng đánh bạc và 2.500.000 đồng không liên quan đến việc đánh bạc.

Ngoài ra còn có một số người (không rõ lai lịch) tham gia đánh bạc nhưng không rõ thời gian tham gia đánh bạc và số tiền dùng để đánh bạc.

Đến khoảng 14 giờ 10 phút cùng ngày, H, A, D, Q, N, S và một số người (không rõ lai lịch) đang tham gia đánh bạc thì bị Công an thành phố Biên Hòa phát hiện bắt quả tang, thu giữ số tiền 56.100.000 đồng của các đối tượng dùng vào việc đánh bạc. Một số đối tượng (không rõ lai lịch) bỏ chạy thoát.

* Vật chứng: 01 bát nhựa, 01 đĩa sứ, 04 “con vị” và số tiền sử dụng vào việc đánh bạc tổng cộng là 56.100.000 đồng, trong đó:

- 55.300.000 đồng trên chiếu bạc.

- 800.000 đồng trong người các con bạc dùng vào việc đánh bạc gồm : 200.000 đồng của Trần Quang A, 600.000 đồng của Trần Q.

* Thu giữ số tiền 750.000 đồng của Nguyễn Thị Thu H dùng vào việc đánh bạc.

* Tài sản không liên quan đến việc phạm tội hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đang tạm giữ 51.650.000 đồng gồm:

- 20.150.000 đồng của Nguyễn Văn H.

- 15.500.000 đồng của Bùi Quốc D.

- 1.000.000 đồng của Trần Quang A.

- 2.500.000 đồng của Trần Q.

- 5.500.000 đồng của Cao Thị N.

- 7.000.000 đồng của Nguyễn Cao S.

* Tài sản khác không liên quan đến việc đánh bạc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu giữ và đã trả lại cho chủ sở hữu, cụ thể:

- 29.500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 3310, 01 xe mô tô biển số 60F2-241.21 cho Nguyễn Hà Mỹ T.

- 17.050.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S cho Nguyễn Thị Thu H.

- 3.200.000 đồng, 100 USD, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus cho Bùi Đức T.

- 10.200.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu NOKIA cho Nguyễn Thế B.

- 21.220.000 đồng, 01 điện thoại hiệu NOKIA, 01 bóp da, 03 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60B4-459.32, 60B1-803.92, 50NA-5163 cho Phạm Thế H.

Quá trình điều tra còn làm rõ:

- Nguyễn Thế B mang theo số tiền 10.200.000 đồng để tham gia đánh bạc nhưng chưa tham gia đánh bạc thì bị phát hiện.

- Phạm Thế H khai có tham gia đánh bạc hai ván và bị thua 150.000 đồng thì nghỉ. Tuy nhiên không có lời khai của người tham gia đánh bạc, người làm chứng và các tài liệu khác chứng minh hành vi đánh bạc của H.

- Đối với Nguyễn T P: ban đầu P khai được H nhờ cảnh giới tại sông bạc, sau đó P thay đổi lời khai không tham gia cảnh giới. H và Đ không thừa nhận nhờ P cảnh giới tại sông bạc vào ngày 05-12-2017. Ngoài ra P khai đã được Đ nhờ 01 lần (không rõ ngày) cảnh giới tại sông bạc và được Đ trả công 150.000 đồng.

- Đối với Nguyễn Quang H: Ban đầu H khai được Đ nhờ cảnh giới tại sông bạc, sau đó H thay đổi lời khai không tham gia cảnh giới. Đ không thừa nhận nhờ H cảnh giới tại sông bạc vào ngày 05-12-2017. Ngoài ra H khai đã được Đ nhờ 01 lần (không rõ ngày) cảnh giới tại sông bạc và được Đ trả công 150.000 đồng.

Quá trình điều tra: Đ khai đã tổ chức cho một số đối tượng (không rõ lai lịch) đánh bạc vào 06 ngày (trước ngày bắt quả tang) với hình thức “Xóc đĩa” như trên, Đ đã thu lợi bất chính 2.000.000 đồng. Riêng số tiền thu lợi bất chính 800.000 đồng của Đ vào ngày 05-12-2018, Đ khai đã làm rơi mất nên không thu hồi được.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 506/2018/HS-ST ngày 20/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa quyết định: Tuyên bố bị cáo Vũ Thành Đ đã phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Quang A, Nguyễn Cao S, Cao Thị N, Bùi Quốc D, Trần Q phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1,2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Xử phạt: Vũ Thành Đ 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung bị cáo Đ 30.000.000 đồng.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1,2 Điều 46, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Áp dụng thêm Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 đối với các bị cáo Hưởng, Nguyệt, Dũng, Quyền.

Xử phạt:

1. Nguyễn Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung bị cáo Hưởng 25.000.000 đồng.

2. Cao Thị N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung bị cáo Nguyệt 20.000.000 đồng.

3. Nguyễn Cao S 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi 02 tháng 08 ngày tạm giam trước đó từ ngày 05/12/2017 – 13/2/2018. Phạt bổ sung bị cáo S 15.000.000 đồng.

4. Bùi Quốc D 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung bị cáo Dũng 15.000.000 đồng.

5. Trần Q 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung bị cáo Quyền 15.000.000 đồng.

6. Trần Quang A 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi 01 tháng 19 ngày tạm giam trước đó từ ngày 05/12/2017 – 24/1/2018. Phạt bổ sung bị cáo A 10.000.000 đồng.

Căn cứ Điều 41,42 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003;

- Tịch thu tiêu hủy 01 bát nhựa, 01 đĩa sứ, 04 “con vịt” (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 56.850.000 đồng gồm: 56.100.000 đồng của Nguyễn Văn H cùng đồng phạm; 750.000 đồng của Nguyễn Thị Thu H dùng vào việc đánh bạc. Buộc bị cáo Vũ Thành Đ phải nộp lại 2.000.000đ tiền thu lợi bất chính để sung quỹ nhà nước

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 20.150.000 đồng của Nguyễn Văn H, 15.500.000 đồng của Bùi Quốc D, 1.000.000 đồng của Trần Quang A, 2.500.000 đồng của Trần Q, 5.500.000 đồng của Cao Thị N, 7.000.000 đồng của Nguyễn Cao S để đảm bảo thi hành án (Theo biên lai thu tiền số 000353 ngày 19/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo.

Ngày 03/01/2019, bị cáo Nguyễn Cao S có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm. Lý do: Gia đình bị cáo rất khó khăn, cha bị cáo đã chết, mẹ thường xuyên đau ốm, bị cáo là lao động chính trong nhà, vợ bị cáo chưa có việc làm và đang nuôi con nhỏ nên mong tòa xem xét để bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất ở cấp phúc thẩm để bị cáo sớm được về lo cho gia đình và con nhỏ.

Ngày 03/01/2014, bị cáo Trần Quang A có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm. Lý do: Gia đình bị cáo rất khó khăn, cha bị cáo đã chết, mẹ thường xuyên đau ốm, bị cáo là lao động chính trong nhà, vợ bị cáo chưa có việc làm và đang nuôi con nhỏ nên mong tòa xem xét để bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất ở cấp phúc thẩm để bị cáo sớm được về lo cho gia đình và con nhỏ.

Tại phiên tòa, các bị cáo S và A giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bị cáo không giao nộp chứng cứ gì mới.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Xét đơn kháng cáo của bị hại phù hợp về nội dung, hình thức và trong thời hạn nên xem xét giải quyết. Về nội dung: Cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Cao S và bị cáo Trần Quang A tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 với mức án cho S là 01 năm 02 tháng tù và A 09 tháng tù là đúng người, đúng tội. Các bị cáo kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt nhưng xét thấy mức án của cấp sơ thẩm dành cho các bị cáo là phù hợp, các bị cáo không có tình tiết gì mới để xem xét nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Quang A và Nguyễn Cao S được làm và nộp tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa trong thời hạn luật định phù hợp với quy định tại các Điều 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, thể hiện: Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 05 tháng 12 năm 2018, tại khu vực tổ 20, khu phố 6, phường T, thành phố Biên Hòa, Vũ Thành Đ có hành vi tổ chức cho Nguyễn Văn H, Trần Quang A, Nguyễn Cao S, Cao Thị N, Bùi Quốc D, Trần Q và một

số người (không rõ lai lịch) tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức “Xóc đĩa”. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 56.100.000 đồng. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử bị cáo Nguyễn Cao S và bị cáo Trần Quang A phạm tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b (tiền dùng đánh bạc có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên) khoản 2 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo: Cấp sơ thẩm đã xem xét các bị cáo cùng có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999) và quyết định xử phạt bị cáo S 01 năm 02 tháng tù, xử phạt bị cáo A 09 tháng tù trong khi khung hình phạt đối với tội danh của các bị cáo là từ 02 năm đến 07 năm tù là đã có xem xét và nhẹ so với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Các bị cáo kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa thêm được các tình tiết hay chứng cứ mới gì khác để chứng minh yêu cầu của mình nên Hội đồng xét xử nhận thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Tuy nhiên, việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo Vũ Thành Đ, Nguyễn Văn H, Cao Thị N, Nguyễn Cao S, Bùi Quốc D, Trần Q, Trần Quang A nhưng lại không áp dụng điều luật tại khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Thành Đ và khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự cho các bị cáo còn lại là thiếu sót, nhưng do việc thiếu sót này của cấp sơ thẩm không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của các bị cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm rút kinh nghiệm đối với Tòa án cấp sơ thẩm.

[6] Đối với ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và chứng cứ của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Cao S và bị cáo Trần Quang A. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 506/2018/HS-ST ngày 20/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Xử phạt:

- Nguyễn Cao S 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ 02 tháng 08 ngày tạm giam trước đó từ ngày 05/12/2017 đến ngày 13/2/2018. Phạt bổ sung bị cáo S 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

- Trần Quang A 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ 01 tháng 19 ngày tạm giam trước đó từ ngày 05/12/2017 đến ngày 24/1/2018. Phạt bổ sung bị cáo A 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Cao S phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng; bị cáo Trần Quang A phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 506/2018/HS-ST ngày 20/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai; VKS cấp sơ thẩm;
- TAND cấp sơ thẩm;
- Công an cấp quận, huyện;
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Phòng PV27-Công an tỉnh Đồng Nai;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam (nếu có)
- Bị cáo, đương sự trong vụ án;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Võ Thị Thanh Phượng